

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2017

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Lương Thị Kim Vân;**
2. Bà **Võ Thị Điệp.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phan Thị Nhã Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2017/QĐHPT- ST ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lê Thị Tuyết L**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp 3, xã PM, huyện CL, Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1976.
Địa chỉ: ấp 3, xã PM, huyện CL, Đồng Tháp.

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết L và anh Nguyễn Hữu H chung sống vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện CL vào năm 2002.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H không chăm lo cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với con cái mà thường hay đi uống rượu. Khi rượu vào thì vô cớ chửi mắng, xúc phạm và đánh chị L. Chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Nay chị L nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: vợ chồng có 04 người con chung tên Nguyễn Thành T, sinh năm 1998; Nguyễn Thành T, sinh năm 2000; Nguyễn Minh C, sinh năm 2004 và Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2012. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh C và Nguyễn Tuấn K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Nguyễn Thành T đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào trình bày của chị L, nội dung đơn khởi kiện ngày 22/5/2017 của chị và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, địa chỉ của bị đơn anh Nguyễn Hữu H tại huyện CL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hữu H là bị đơn trong vụ kiện nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết L và anh Nguyễn Hữu H chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PM, huyện CL vào năm 2002. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, hợp pháp.

Theo chị L trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh H không chăm lo cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với con cái. Ngoài ra anh H còn thường xuyên vô cớ chửi mắng, xúc phạm và đánh đập chị L nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Chị L đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi nên chị L nhận thấy vợ

chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Nguyễn Hữu H tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh H vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L. Xét thấy giữa chị L và anh H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết L và anh Nguyễn Hữu H có 04 người con chung tên Nguyễn Thành T, sinh năm 1998; Nguyễn Thành T, sinh năm 2000; Nguyễn Minh C, sinh năm 2004 và Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2012. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành T, Nguyễn Minh C và Nguyễn Tuấn K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu T, C và K phù hợp với nguyện vọng của cháu C, cháu T nên Tòa án chấp nhận yêu cầu về nuôi con của chị L. Đối với con chung tên Nguyễn Thành T đã trưởng thành tự lao động được, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về trách nhiệm chịu án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Tuyết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 08, 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tuyết L.

+ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết L được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

+ Về con chung: Chị Lê Thị Tuyết L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành T, sinh năm 2000; Nguyễn Minh C, sinh năm 2004 và Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2012. Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Hữu H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Tuyết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 13192 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị L được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Văn Sang